

Nghiên cứu xã hội học về giá trị gia đình: Mấy vấn đề lý luận và phương pháp luận

Lê Ngọc Văn

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Nghiên cứu xã hội học về giá trị gia đình là một lĩnh vực còn khá mới mẻ ở Việt Nam, do đó chúng ta chưa có nhiều tri thức và kinh nghiệm. Bài viết tập trung vào bốn vấn đề có ý nghĩa lý luận và phương pháp luận, đó là: 1) làm rõ khái niệm giá trị gia đình trong hệ thống các giá trị xã hội; 2) xem xét giá trị gia đình trong sự khác biệt giữa các nền văn hóa; 3) giá trị gia đình trong tương quan với cấu trúc xã hội; và 4) sự biến đổi của hệ giá trị gia đình, hay nói khác đi là hệ giá trị gia đình với tư cách là một phạm trù lịch sử. Những nội dung được trình bày trong bài viết cũng góp phần trả lời cho các câu hỏi: giá trị gia đình là gì? Nó khác với các giá trị xã hội khác ra sao? Tại sao mỗi nền văn hóa, cũng như mỗi nhóm xã hội trong cấu trúc của một nền văn hóa lại có sự khác nhau về giá trị gia đình? Các giá trị gia đình có biến đổi không, nếu có thì chúng biến đổi như thế nào trong những điều kiện lịch sử khác nhau?

Từ khóa: Gia đình; Giá trị gia đình; Văn hóa; Biến đổi.

Nghiên cứu xã hội học về giá trị gia đình là một lĩnh vực còn khá mới mẻ ở Việt Nam, do đó chúng ta chưa có nhiều tri thức và kinh nghiệm. Cũng vì vậy, nhiều câu hỏi, đầu không phải quá sâu xa và khó hiểu, song vẫn cần đặt ra. Chẳng hạn, giá trị gia đình là gì? Nó khác với các giá trị xã hội khác ra sao? Tại sao mỗi nền văn hóa, cũng như mỗi nhóm xã hội

trong cấu trúc của một nền văn hóa lại có sự khác nhau về giá trị gia đình? Các giá trị gia đình có biến đổi không, nếu có thì chúng biến đổi như thế nào trong những điều kiện lịch sử khác nhau?

Do những câu hỏi này còn chưa được trả lời một cách thấu đáo, cho nên trong các nghiên cứu cũng như trong các văn bản, sách báo... người ta thường nhầm lẫn giữa giá trị gia đình với các khái niệm có liên quan như chuẩn mực, khuôn mẫu ứng xử; nhầm lẫn giữa giá trị gia đình với các giá trị xã hội khác; nhầm lẫn giữa nghiên cứu biến đổi giá trị với biến đổi chức năng, cấu trúc gia đình và biến đổi gia đình nói chung; v.v.

Nhằm góp phần khắc phục những bất cập như vừa nêu, trong bài viết này chúng tôi tập trung vào bốn vấn đề có ý nghĩa lý luận và phương pháp luận, đó là: 1) làm rõ khái niệm giá trị gia đình trong hệ thống các giá trị xã hội; 2) xem xét giá trị gia đình trong sự khác biệt giữa các nền văn hóa; 3) giá trị gia đình trong tương quan với cấu trúc xã hội; và 4) sự biến đổi của hệ giá trị gia đình, hay nói khác đi là hệ giá trị gia đình với tư cách là một phạm trù lịch sử. Dưới đây là những biểu hiện cụ thể.

1. Giá trị gia đình trong hệ thống giá trị xã hội

Trong đời sống hàng ngày, mỗi người không chỉ tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng này hay khác, mà còn tiếp xúc và có quan hệ với các giá trị. Có thể nói, nếu đặt trong mối quan hệ với con người, thì toàn bộ thế giới khách quan hiện lên không chỉ là thế giới của các sự vật hay hiện tượng, mà còn là thế giới của các giá trị. Chính vì vậy, từ “giá trị” không những được sử dụng một cách rất rộng rãi trong đời sống thực tiễn của xã hội nói chung, mà ngày càng thâm nhập sâu vào nhiều lĩnh vực khác nhau của khoa học, kể cả khoa học - kỹ thuật lẫn khoa học xã hội và nhân văn.

Riêng trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, từ trước đến nay đã có không ít định nghĩa về giá trị. Chẳng hạn, vào những năm 1960 của thế kỷ XX, Joseph H. Fichter, trong một giáo trình nhập môn về xã hội học, cho rằng: tất cả những cái gì có ích lợi, đáng ham chuộng hoặc đáng kính phục đối với con người hoặc đoàn thể, đều là “có một giá trị” (Fichter, 1973: 173). Trong khi đó, nhà nhân học C. Kluckhohn (1951) viết: giá trị là quan niệm về điều mong muốn được đặc trưng hiện hay ẩn cho một cá nhân hay một nhóm và ảnh hưởng tới việc lựa chọn các phương thức, phương tiện hoặc mục tiêu của hành động (dẫn theo Endruwei và cộng sự, 2002: 156). Trong thời gian gần đây, trong giáo trình *Xã hội học* của mình, nhà xã hội học người Anh Anthony Giddens quan niệm: giá trị (value) là những ý niệm trừu tượng xác định cái gì được coi là quan trọng, đáng giá và đáng ao ước trong phạm vi một nền văn hóa (Giddens, 2001: 22). Còn nhà xã hội học người Mỹ Richard T. Schaefer thì định nghĩa: giá trị là

những quan niệm tập thể về những gì được xem là tốt, đáng mong muốn và đúng - hay những gì được xem là xấu, không nên có và sai - trong một nền văn hóa (Schaefer, 2003: 97).

Từ các định nghĩa nêu trên, có thể rút ra một số đặc điểm thuộc bản chất cốt lõi nhất của giá trị:

- Đó là những điều đáng mong muốn, tốt đẹp, đáng có, được các cá nhân trong một cộng đồng hay một nền văn hóa cùng chia sẻ và vươn tới (đối lập với những điều được coi là không đáng mong muốn, không tốt, không đáng có - phản giá trị).

- Đó là những gì được cá nhân, cộng đồng, dân tộc theo đuổi, vươn tới, có tác động chi phối lối sống và các hành động của con người. Nói cách khác, đằng sau hành động của con người đều ẩn chứa một hoặc một số giá trị nào đó.

Nhìn chung, thế giới của giá trị vô cùng rộng lớn và phức tạp, nó còn rộng lớn và phức tạp hơn cả thế giới của các sự vật và hiện tượng (vì có sự vật, hiện tượng nào mà không mang vác/chứa đựng trong nó một/nhiều giá trị, hoặc các mặt đối lập với nó là một/nhiều phản giá trị). Vậy, làm thế nào để có thể nghiên cứu về chúng? Để giải quyết vấn đề này, giới khoa học, nhất là các nhà văn hóa học, đã nỗ lực phân loại thế giới của các giá trị. Chẳng hạn, dựa trên nhu cầu của xã hội, người ta chia hệ thống đó thành giá trị thuộc về các lĩnh vực như tự nhiên, kinh tế, tri thức, tâm linh, chính trị, đạo đức, thẩm mỹ. Còn nếu xuất phát từ các quan niệm về nhân sinh, người ta lại phân hệ thống giá trị thành các phân hệ như lễ sống, hiện sinh, vị thế xã hội, giao tiếp, tự do dân chủ, v.v. (Mai Văn Hai, 2011: 131).

Nhưng giá trị không phải là những gì chung chung, trừu tượng, mà có tính lịch sử-cụ thể của nó. Trong đời sống xã hội của loài người có nhiều loại giá trị khác nhau: có giá trị chung cho toàn xã hội, có giá trị cộng đồng, lại có giá trị thuộc về con người hoặc nhóm người, v.v.. Ví dụ, trong xã hội hiện đại thì bảng giá trị chung là: tự do ngôn luận, thể chế dân chủ, bộ máy trong sạch, không tham nhũng, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường... Trong khi đó, với đời sống cộng đồng, bảng giá trị lại là: nhường cơm sẻ áo, thương người như thể thương thân, lá lành đùm lá rách, hàng xóm láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau... Kể ra, đã từ rất lâu, trong tri thức dân gian và cả tri thức bác học nữa, người ta đã phân loại giá trị theo từng nhóm xã hội như thế. Chẳng hạn, văn hóa dân gian đã phân biệt giá trị giữa hai nhóm già và trẻ: “Già ước được bát canh/ Trẻ mong có manh áo mới”. Còn trong truyện thơ *Lục Vân Tiên*, nhà thơ kiêm thầy đồ ở Nam Bộ là Nguyễn Đình Chiểu đã chỉ ra các giá trị hàng đầu của của giới nam và giới nữ: “Trai thì trung hiếu làm đầu/ Gái thì tiết hạnh làm câu răn mình”, v.v.

Những ví dụ trên cho thấy giá trị gia đình chỉ là một loại giá trị trong hệ thống giá trị của toàn xã hội mà thôi. Nhưng, đầu chỉ là một bộ phận, một hợp phần trong hệ thống giá trị xã hội, song, theo các nguồn tư liệu có được, chúng ta biết đã hơn một lần các nhà nghiên cứu không chỉ nhắc tới danh xưng, mà còn ít nhiều luận bàn về nội hàm và ngoại diên của khái niệm này (Đặng Cảnh Khanh, 1999; Phan Ngọc, 2000; Lê Như Hoa, 2001; Inglehart, 2008). Vậy, giá trị gia đình là gì?

Như chúng ta đã biết, gia đình là một thiết chế xã hội, được hình thành trên cơ sở quan hệ hôn nhân, quan hệ huyết thống, hoặc quan hệ nuôi dưỡng; thực hiện những chức năng xã hội đặc thù: thỏa mãn nhu cầu tâm lý tình cảm; sinh đẻ duy trì nòi giống; nuôi dưỡng, chăm sóc, xã hội hóa giáo dục trẻ em; tổ chức sản xuất và tiêu dùng; v.v.. Sự tương tác giữa các thành viên gia đình trong quá trình thực hiện các chức năng, cũng như mối quan hệ giữa gia đình với cộng đồng, xã hội và với môi trường tự nhiên trong những điều kiện lịch sử nhất định, hình thành nên những ý niệm, quan niệm về những điều được coi là tốt đẹp, đáng mong ước trong cuộc sống nội tâm của mỗi thành viên. Tổng hợp lại, chúng ta có thể phân chia hệ thống giá trị của gia đình thành 3 hợp phần sau đây:

- Hợp phần thuộc lĩnh vực kinh tế - vật chất - thể chất, chẳng hạn: ăn ngon mặc đẹp; có nhà ở, chỗ ở riêng; đủ tiện nghi sinh hoạt; có việc làm, thu nhập ổn định; có việc làm theo sở thích; sở hữu phương tiện đi lại; khỏe mạnh; trường thọ; có tài sản để dành; sống trong môi trường tự nhiên ôn hòa, không ô nhiễm...

- Hợp phần trong quan hệ ứng xử giữa người với người, chẳng hạn: vợ chồng chung thủy; có con trai, con gái đầy đủ; anh em hòa thuận; cha mẹ nhân từ, con cháu hiếu thảo; mọi người có trách nhiệm với nhau; bình đẳng giữa nam và nữ, giữa già và trẻ; ông bà cha mẹ sống cùng con cháu; có uy tín trong cộng đồng; quan hệ họ hàng, láng giềng tốt; môi trường xã hội an ninh, bảo đảm...

- Hợp phần về đời sống tinh thần - tâm linh - tín ngưỡng, bao gồm: tôn trọng lễ giáo; hiếu kính với tổ tiên; con cái chăm ngoan, học hành tấn tới; có người nối dõi tông đường; ăn ở hiền lành giữ phúc cho con; tâm hồn thanh thản, nhẹ nhõm; cởi mở, sẵn sàng đón nhận cái mới; có điều kiện nghỉ ngơi, thư giãn; được tự do tín ngưỡng theo quan niệm sống của mình...

Việc khu biệt tiểu hệ giá trị gia đình trong hệ thống các giá trị xã hội như vừa nêu, theo chúng tôi, có ý nghĩa lý luận, phương pháp luận rất quan trọng. Bởi vì, nếu không có sự khu biệt ấy, trong nghiên cứu về giá trị gia đình chúng ta rất dễ đi lạc sang các vùng giá trị xã hội khác, mà theo chúng tôi, cũng không kém phần phức tạp và hấp dẫn. Tuy nhiên, việc khu

biệt này mới chỉ là mũi kim la bàn chỉ hướng, vẫn còn rất nhiều công việc mà chúng tôi sẽ còn tiếp tục làm rõ ở các phần tiếp theo.

2. Giá trị gia đình và sự khác biệt văn hóa

Ngoài những giá trị mang tính phổ quát toàn nhân loại như tự do, bình đẳng, bác ái... thì một trong những đặc trưng quan trọng của giá trị là nó thuộc về một nền văn hóa. Điều này hàm ý rằng các xã hội và các nền văn hóa khác nhau thì khác nhau về giá trị. Trong những thập kỷ gần đây, bằng chứng tập hợp được ở khắp nơi trên thế giới từ các cuộc điều tra xã hội học về giá trị chỉ ra rằng, con người trong các xã hội khác nhau không chỉ nhìn nhận thế giới theo một cách riêng, mà ở họ còn có những giá trị rất khác nhau. Nhà xã hội học Ronald Inglehart, Chủ tịch Hiệp hội Điều tra giá trị thế giới cung cấp các số liệu chứng minh cho nhận định này. Chẳng hạn: ở một số nước, 95% người dân cho rằng Chúa là rất quan trọng, trong khi ở các nước khác, chưa đến 5% nghĩ Chúa là quan trọng đối với họ. Tương tự như vậy, ở nhiều quốc gia, 90% người dân nói rằng khi công việc khan hiếm, nam giới có quyền có việc làm hơn nữ giới; nhưng ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác, chỉ 8% cho là như vậy (Inglehart, 2008:13).

Không chỉ trong xã hội hiện đại, quan niệm không giống nhau về giá trị giữa các nền văn hóa khác nhau còn thể hiện cả trong các xã hội nguyên thủy. Tìm hiểu sự phân công lao động gia đình ở một số xã hội nguyên thủy, nhà nghiên cứu Robert Lowie cho biết, sự phân công này, trong một chừng mực lớn, là do sự khác biệt văn hóa chứ không gắn chút nào với đặc điểm sinh lý của hai giới. Ông nhận thấy rằng mỗi dân tộc có những quan niệm truyền thống riêng của mình về bổn phận của nam giới và nữ giới. Chẳng hạn, đối với phần lớn người bản xứ ở Bắc Mỹ, việc thu hoạch da coi như nhiệm vụ rõ ràng của phụ nữ, nhưng tại vùng Tây Nam, lại là công việc của đàn ông. Đối với người Hopi ở miền Bắc Arizona, chính nam giới lại se sợi và dệt vải, trong khi người Navaho láng giềng lại coi đó là công việc của đàn bà (Lowie, 2001:105).

Trở lại với thời kỳ hiện đại, người ta nhận thấy ở các nước phương Tây công nghiệp hóa, các giá trị gia đình truyền thống suy giảm mạnh nhường chỗ cho các giá trị gia đình mới. Các tác giả Ulrich Beck và Elizabeth Beck-Gensheim (dẫn theo Roseneil Sasha & Shelley Budgeon, 2004) nhận thấy rằng việc làm thỏa mãn những nhu cầu cá nhân là điều quan trọng nhất trong xã hội công nghiệp hiện đại. Các cá nhân luôn mong muốn làm chủ cuộc đời mình. Những cặp vợ chồng nam nữ cùng sống với con cái không còn là nền tảng ở các xã hội phương Tây và không còn được đương nhiên xem là một đơn vị cơ bản trong xã hội. Đó là do kết quả của tỷ lệ ly hôn gia tăng mạnh mẽ trong 30 năm qua và tỷ lệ trẻ em sinh ra ngoài quan hệ hôn nhân, bao gồm cả những trường hợp tự nguyện trở thành bà mẹ đơn

thân, sự gia tăng trẻ em được nuôi dưỡng bởi chỉ người cha hoặc người mẹ, sự gia tăng tỷ lệ hộ gia đình đơn thân và tỷ lệ phụ nữ không sinh con. Năm 2000, ở Anh chỉ có 23% hộ gia đình có cặp vợ chồng kết hôn sống chung với con cái và tỷ lệ tương tự được báo cáo ở Châu Âu, Bắc Mỹ và Australia.

Tuy nhiên, trong khi các gia đình phương Tây nghiêng về lựa chọn các giá trị hiện đại thì gia đình châu Á tỏ ra khá dè dặt trước tác động của toàn cầu hóa đến việc thay đổi các giá trị gia đình. Tại Philippin, theo tác giả Elena L. Samonte (2000), đã có những nghiên cứu về những giá trị mà người Philippin coi là quan trọng và mong muốn trong thế kỷ XXI. Một trong số những cuộc khảo sát được tiến hành trên phạm vi cả nước năm 1997 đã thu thập ý kiến của 2.400 người ở bốn khu vực (thủ đô và 3 địa điểm khác), bao gồm cả nông thôn và thành thị. Kết quả khảo sát cho thấy, trong số 10 giá trị được đa số người trả lời cho là “rất quan trọng” trong cuộc sống của họ thì có tới 7 giá trị thuộc về gia đình, đó là: có vợ chồng, có tình yêu, có con cái, quan hệ hôn nhân tốt, có được tình yêu từ con cái, luôn được gần gũi các con, trường thọ (ba giá trị khác là: có niềm tin vào chúa trời, cầu nguyện và thiền định, làm việc do nhà thờ tổ chức). Cũng theo Elena L. Samonte, ở Philippin gia đình vẫn đóng vai trò trung tâm và then chốt. Các đặc điểm của nó là: 1) được mở rộng (theo chiều dọc và chiều ngang); 2) bao gồm các thành viên luôn giữ quan hệ mật thiết với nhau; 3) sự giúp đỡ liên tục lẫn nhau. Vì thế nên gia đình là một nguồn cổ vũ động viên rất lớn và cũng là nơi che chở cho các cá nhân. Các giá trị gia đình góp phần làm nên điều này: kính trọng và thương yêu cha mẹ, trách nhiệm chăm sóc con cái, hy sinh cho gia đình, tin tưởng vào hôn nhân như một thiết chế, và sự không tán thành phụ nữ không chồng có con... Đối với hiện tại cũng như trong thiên niên kỷ mới, Elena L. Samonte cho rằng người Philippin có vẻ như thiên về chọn những giá trị gắn với truyền thống, mặc dù vậy họ vẫn mở cửa đối với những gì gắn với công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Những dẫn liệu trên cho thấy sự khác biệt về giá trị giữa các nền văn hóa là một thực tế khách quan. Các nhà nhân học và xã hội học dùng khái niệm “tính tương đối văn hóa” để chỉ sự khác biệt này. Ý nghĩa lý luận và phương pháp luận về tính tương đối (hay là sự khác biệt văn hóa) là ở chỗ, nó giúp cho chúng ta có thái độ khách quan, có niềm tin rằng tất cả các nền văn hóa đều đáng được kính trọng và ngang nhau về giá trị, trong đó có hệ giá trị về gia đình; tránh được thói quen phán xét giá trị của nền văn hóa khác theo tiêu chuẩn/quan niệm của mình trong khi chưa có sự hiểu biết thật sự về lý do lựa chọn những giá trị của các nền văn hóa khác. Điều này càng có ý nghĩa hơn đối với Việt Nam chúng ta, một đất nước có đến 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó còn có nhiều tôn giáo, nhiều

vùng miền khác nhau, thì bài học về sự khác biệt văn hóa càng đặc biệt quan trọng. Về nguyên tắc, mỗi nền văn hóa hay tiểu văn hóa ấy đều là sự kết tinh của sức lao động, trí tuệ và năng lực sáng tạo của biết bao thế hệ con người trên một môi trường sinh thái và môi trường xã hội cụ thể. Việc tôn trọng và am hiểu các nền văn hóa đó làm chúng ta giàu có thêm không chỉ về tri thức, mà còn cả về những kinh nghiệm sáng tạo và cách ứng xử, nhất là trong đời sống gia đình, đúng như quan điểm của viện sĩ P.S. Likhachov, rằng sự độc đáo xích các dân tộc gần nhau, chứ không phải chia cắt họ. Chúng ta đến với những dân tộc khác để thấy được cá tính của họ, sự “khác biệt” và trong sự “khác biệt” đó khám phá vẻ đẹp vĩnh cửu (Likhachov, 2006).

3. Giá trị gia đình và cấu trúc xã hội

Giá trị gia đình không chỉ có sự khác biệt từ nền văn hóa này qua một nền văn hóa khác, mà còn có sự khác biệt giữa các nhóm xã hội khác nhau trong cùng một nền văn hóa. Đây cũng là một vấn đề lý luận và phương pháp luận không thể không được đặt ra ngay từ đầu trong nghiên cứu hệ giá trị gia đình, bất luận là ở quốc gia, dân tộc hay thời đại lịch sử nào.

Như đã biết, xã hội là một tập hợp người tương đối rộng lớn, bao gồm nhiều nhóm người nhỏ hơn được nhận diện theo những dấu hiệu khác nhau như giới tính, lứa tuổi, học vấn, mức sống, nghề nghiệp, dân tộc, tôn giáo, khu vực cư trú, v.v.. Mỗi nhóm xã hội như vậy là các tiểu cấu trúc, chúng liên kết với nhau trong cùng một xã hội và tạo nên cấu trúc xã hội tổng thể. Do sống chung trong cùng một lãnh thổ quốc gia, lại có chung một thể chế chính trị, kinh tế, pháp luật, v.v.. các nhóm xã hội cùng chia sẻ với nhau một truyền thống văn hóa. Tuy nhiên, bên cạnh truyền thống văn hóa chung, mỗi nhóm xã hội lại có những đặc thù riêng về kinh tế, lịch sử, xã hội, do đó hình thành cho mình một *tiểu văn hóa*. Sự khác biệt giữa tiểu văn hóa này với các tiểu văn hóa khác tạo nên sự đa dạng của một nền văn hóa.

Các số liệu điều tra thực nghiệm về giá trị gia đình trên quy mô thế giới trong mấy thập niên vừa qua cho phép nhận diện sự khác biệt giá trị khi các số liệu điều tra cho thấy một nhóm hay một số nhóm xã hội nào đó chịu tác động nhiều hơn của các giá trị hiện đại, trong khi các nhóm khác bảo lưu nhiều hơn các giá trị truyền thống. Thông thường, các cá nhân và gia đình sống ở khu vực đô thị, có trình độ học vấn cao, mức sống bảo đảm, có xu hướng tiếp thu giá trị mới nhiều hơn và nhanh hơn các nhóm sống ở khu vực nông thôn, trình độ học vấn thấp, mức sống chưa ổn định. Tuy nhiên, giả thuyết này có thể không đúng trong một số trường hợp. Các nghiên cứu xã hội học thực nghiệm, vì thế, là rất cần thiết giúp cho việc khẳng định, bổ sung hay bác bỏ các quan điểm lý thuyết đã hình

thành từ trước.

Ở Việt Nam chúng ta, sau gần 30 năm Đổi mới (tính từ 1986), dưới tác động của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nền kinh tế thị trường, cũng như những ảnh hưởng của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, thì cùng với sự biến đổi trên nhiều phương diện khác nhau trong đời sống con người, cấu trúc xã hội cũng đang có sự biến đổi khá mạnh mẽ. Từ trong lòng của cấu trúc xã hội thời bao cấp là “hai giai, một tầng” (giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể và tầng lớp trí thức xã hội chủ nghĩa) đang hình thành nên những giai tầng mới. Nghiên cứu của Đỗ Thiên Kính cho thấy các giai tầng đó là: đội ngũ các nhà lãnh đạo và quản lý; các nhà chuyên môn có kỹ thuật cao; các nhà chuyên môn có kỹ thuật bậc trung; nhân viên chuyên môn sơ cấp; nhân viên dịch vụ cá nhân và bảo vệ trật tự; lao động có kỹ thuật trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; thợ thủ công có kỹ thuật; thợ có kỹ thuật lắp ráp và vận hành máy móc và những người lao động giản đơn (Đỗ Thiên Kính, 2012: 29-31). Dấu hiệu đặc trưng của các giai tầng này là sự biến đổi từ cấu trúc xã hội dựa trên quyền sở hữu về tư liệu sản xuất sang một cấu trúc xã hội mới, mà sự phân tầng của chúng được dựa trên nghề nghiệp, với sự khác biệt về thu nhập và mức sống. Bổ sung cho những phát hiện của Đỗ Thiên Kính, nghiên cứu của Vũ Mạnh Lợi còn chỉ ra sự khác biệt giữa các giai tầng đang hình thành hiện nay ở cả vốn con người và vốn xã hội (Vũ Mạnh Lợi, 2012: 70-85).

Theo chúng tôi, sự phân tầng (một biểu hiện cụ thể của cấu trúc xã hội) mà hai tác giả Đỗ Thiên Kính và Vũ Mạnh Lợi đã nêu ra là sự phân tầng chưa triệt để, chưa đạt đến sự lắng kết cần thiết, do đó chưa tạo thành một chỉnh thể thống nhất (như chỉnh thể “hai giai một tầng thời bao cấp, hay chỉnh thể “sĩ, nông, công, thương” thời phong kiến). Nói một cách hình ảnh, đó mới chỉ như những lớp “bùn non” phủ lên một hệ thống giá đỡ cũng chưa có gì chắc chắn. Hệ thống giá đỡ đó chính là những đặc trưng về văn hóa, mà biểu hiện tập trung là hệ giá trị của từng nhóm, từng giai tầng xã hội khác nhau. Chỉ khi nào mỗi nhóm, mỗi giai tầng đã hình thành nên kiểu văn hóa của riêng mình, có thể tái tạo qua các thế hệ khác nhau, thì khi ấy sự phân tầng xã hội mới đạt tới sự ổn định cần thiết. Điều này cũng có nghĩa là nghiên cứu tương quan giữa hệ giá trị gia đình và cấu trúc xã hội sẽ góp phần không thể thiếu vào việc nghiên cứu sự phân tầng xã hội ở nước ta hiện nay.

Nghiên cứu tương quan giữa hệ giá trị gia đình với sự phân tầng và cấu trúc xã hội là sự bổ sung cần thiết cho việc nghiên cứu hệ giá trị gia đình và sự khác biệt văn hóa ở các tộc người khác nhau. Cố nhiên là biên độ, mức độ, cường độ khác biệt giá trị giữa các nền văn hóa có thể lớn hơn so

với khác biệt giá trị giữa các nhóm xã hội trong cùng một nền văn hóa, nhưng chúng đều phản ánh tính quy luật của tính tương đối văn hóa. Nói cách khác, việc nghiên cứu tương quan giữa hệ giá trị gia đình và cấu trúc xã hội sẽ giúp ích rất nhiều cho việc nhận diện tính đa dạng trong thống nhất, thống nhất trong đa dạng của một quốc gia đa dân tộc và đa văn hóa như Việt Nam.

4. Giá trị gia đình - một phạm trù lịch sử

Nói giá trị gia đình là một phạm trù lịch sử, chúng tôi muốn nhấn mạnh rằng cũng như mọi sự vật, hiện tượng khác trong đời sống xã hội, hệ giá trị gia đình không phải là những gì “nhất thành bất biến”, được hình thành một lần cho mãi mãi, trái lại nó cũng vận hành và biến đổi với thời gian. Cố nhiên là sự vận hành và biến đổi này không phải diễn ra đồng đều ở tất cả các giai đoạn lịch sử khác nhau. Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng nếu như trong xã hội nông nghiệp ở khắp nơi trên thế giới, hệ giá trị gia đình đều mang tính thường tồn, ít thay đổi, thì trong các xã hội công nghiệp - hiện đại và nhất là trong xã hội hậu hiện đại, hệ giá trị này không chỉ biến đổi nhanh, với cường độ mạnh, mà còn biến đổi ở hầu khắp các hợp phần của nó.

Vậy, phải làm thế nào để có thể đo lường được sự biến đổi, kể cả sự biến đổi nhỏ lẻ, cục bộ, cường độ thấp, lẫn sự biến đổi mang tính tổng thể, với cường độ mạnh? Qua thực tiễn nghiên cứu, người ta nhận ra rằng muốn đo lường cái khả biến thì phải dựa vào cái bất biến. Nói cách khác, chỉ có so sánh với những gì còn ổn định, bền vững, chúng ta mới thấy được sự biến đổi. Cũng chính từ đây, một qui tắc phương pháp luận trong nghiên cứu biến đổi xã hội đã được hình thành - đó là cần xác định các điểm mốc thời gian trong sự vận hành của đối tượng. Nhà xã hội học người Anh A.Giddens (2001) cho rằng để đo lường sự biến đổi, trước hết cần phải lấy trạng thái của sự vật hay hiện tượng trong một thời điểm nào đó làm cơ sở xuất phát điểm và coi nó như cái ổn định, không thay đổi. Từ điển xã hội học của Đức còn đưa ra một công thức cụ thể: ở thời điểm t_1 thì sự vật có trạng thái x_1 ; đến thời điểm $t_2 \dots t_n$, các sự vật, hiện tượng này sẽ có trạng thái $x_2 \dots x_n$ (Endruweit, 2002: 26). Bước tiếp theo đó, chỉ cần đem so sánh các điểm mốc thời gian với trạng thái của các sự vật, hiện tượng sẽ thấy được sự biến đổi.

Tuy nhiên, chẳng có biến đổi xã hội nào xảy ra một cách ngẫu nhiên hay tùy hứng, biến đổi nào cũng có nguyên nhân trực tiếp hay sâu xa của chúng. Điều này nhắc nhở chúng ta khi nghiên cứu biến đổi xã hội nói chung, cũng như biến đổi hệ giá trị gia đình nói riêng, thì cần phải đặt các trạng thái biến đổi ấy ($x_1, x_2 \dots x_n$) vào trong bối cảnh kinh tế - xã hội cụ thể của chúng. Nguyên tắc phương pháp luận này không chỉ giúp cho

người nghiên cứu nhận diện và mô tả được sự biến đổi đang diễn ra như thế nào, mà còn có thể phân tích và góp phần trả lời câu hỏi tại sao đã có sự biến đổi ấy. Ở đây, cũng cần mở một dấu ngoặc nhỏ để nói rằng, trong các nghiên cứu xã hội học ở ta những năm gần đây, đã có đôi ba luận văn hay bài báo thảo luận về chủ đề lối sống và hệ giá trị gia đình từ truyền thống đến hiện đại, nhưng người viết lại không tuân thủ các nguyên tắc phương pháp luận như A. Giddens và G. Endruweit nêu. Các tác giả này đã không xác định các điểm mốc thời gian, cũng không đưa ra được hệ chỉ báo đã được đo lường về trạng thái của sự vật, hiện tượng ở các mốc thời gian đó, họ chỉ nêu lên vài ba đặc điểm của gia đình hiện đại (như tự do hơn, bình đẳng hơn, di động xã hội nhiều hơn...) rồi kết luận rằng gia đình hiện nay đã thay đổi. Trong khi đó, lại cũng có những nghiên cứu sinh và học viên cao học đã nhầm lẫn giữa sự biến đổi và sự khác biệt về văn hóa gia đình. Đó là các nghiên cứu điền dã, với cùng một bảng hỏi, được điều tra trong cùng một thời gian ở hai tỉnh khác nhau. Khi xử lý số liệu, thấy các chỉ báo có sự so lệch về tỷ lệ từ địa bàn này sang địa bàn kia, các bạn kết luận ngay đó là sự biến đổi về văn hóa. Thực ra, sự cao thấp về tỷ lệ % ở các chỉ báo như vừa nêu chỉ nói lên sự khác biệt về văn hóa gia đình ở hai tỉnh được điều tra, chứ không phải sự biến đổi. Nhà xã hội học Mai Huy Bích cho rằng sự bất chấp quy tắc phương pháp luận như thế không thể gọi là những nghiên cứu về biến đổi gia đình và xã hội (Mai Huy Bích, 2011:111).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, đời sống xã hội của con người ở nhiều quốc gia, dân tộc đang có sự biến đổi rất nhanh chóng. Người ta nhận thấy rằng nếu như nhân loại phải mất hàng nghìn năm để thay đổi các giá trị gia đình truyền thống, hàng trăm năm để hình thành các giá trị của xã hội công nghiệp, thì để hình thành các giá trị hậu công nghiệp? khoảng thời gian đó ngắn hơn nhiều. Nói cách khác, các giá trị gia đình có thể thay đổi từ thế hệ này sang thế hệ khác, nghĩa là chỉ diễn ra trong khoảng vài ba thập niên. Cùng với lý thuyết hiện đại hóa, lý thuyết biến đổi giá trị giữa các thế hệ được vận dụng giải thích biến đổi gia đình. Lý thuyết biến đổi giá trị giữa các thế hệ xuất phát từ lập luận rằng những lớp người được sinh ra trong cùng một thế hệ tiếp thu các giá trị văn hóa đặc trưng cho thời đại của họ. Những giá trị đó thường đồng hành cùng với họ trong suốt cuộc đời và ít biến đổi ngay cả khi điều kiện sống của họ đã thay đổi. Biến đổi giá trị diễn ra chủ yếu giữa các thế hệ sinh sau tiếp nối vào các thế hệ trước, chứ ít khi có sự thay đổi trong cùng một thế hệ (Inglehard, 2008). Chúng tôi nghĩ rằng lý thuyết biến đổi giá trị giữa các thế hệ là một bổ sung kịp thời và cần thiết, làm giàu thêm cơ sở lý luận và phương pháp luận trong nghiên cứu hệ giá trị gia đình và biến đổi hệ giá trị gia đình mà chúng ta đang quan tâm.

Mục tiêu của các nghiên cứu xã hội học thực nghiệm không chỉ là trình bày thực trạng xã hội như nó vốn có, mà quan trọng hơn là giải thích thực trạng đó và phát hiện ra các xu hướng biến đổi của xã hội. Nghiên cứu xã hội học về giá trị gia đình cũng không ngoài mục tiêu đó. Để đạt được mục tiêu này, nhà nghiên cứu cần có sự hỗ trợ của các quan điểm lý luận và phương pháp luận. Thảo luận những vấn đề có tính lý luận và phương pháp luận trong nghiên cứu giá trị gia đình là cần thiết để tránh nhầm lẫn, cũng như những nhận định chủ quan thiếu căn cứ. ■

Tài liệu trích dẫn

- Đặng Cảnh Khanh. 1999. *Các nhân tố phi kinh tế - Xã hội học về sự phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Đỗ Thiên Kính. 2012. *Hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Fichter. Joseph H. 1973. *Xã hội học*. Nxb. Hiện đại, Sài Gòn.
- Giddens Anthony. 2001. *Sociology*. Polity.
- Endruwei G. và cộng sự. 2002. *Từ điển xã hội học*. Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- Inglehart Ronald. 2008. *Hiện đại hóa và hậu hiện đại hóa*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Lê Như Hoa. 2001. *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- Likhachov P.S. 2006. *Vẻ đẹp vĩnh hằng nằm trong sự khác biệt*. Báo Văn nghệ, số 28, ngày 15/7/2006.
- Lowie Robert. 2001. *Luận về xã hội học nguyên thủy*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- Mai Huy Bích. 2011. *Xã hội học gia đình*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Mai Văn Hai - Mai Kiệt. 2011. *Xã hội học văn hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Phan Ngọc. 2000. *Thử xét văn hóa - văn học bằng ngôn ngữ học*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- Roseneil Sasha & Shelley Budgeon. 2004. "Cultures of Intimacy and Care beyond 'the Family': Personal Life and Social Change in the Early 21st Century". *Current Sociology*, Vol.52.
- Samonte Elena L. 2000. *Những giá trị Philippin trước ngưỡng cửa của thiên niên kỷ mới*. Kỷ yếu hội thảo quốc tế tổ chức tại Hà Nội từ ngày 24 đến 26 tháng 3 năm 1999, tr.156-165.
- Schaefer Richard T. 2003. *Xã hội học*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- Vũ Mạnh Lợi. 2012. Những vấn đề cơ bản về các giai tầng xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011-2020. (Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ), tư liệu Thư viện Viện Xã hội học.